
Hiến chương của Đội Bảo tồn San Jose

Báo cáo trách nhiệm giải trình của trường học năm 2023–24

Báo cáo sử dụng dữ liệu từ năm học 2023–24

Sở Giáo dục California

Về
Điều kiện
Kết quả
Hôn ước
Khác

Địa chỉ:

1560 Berger Tiến sĩ
San Jose, CA , 95112-2703

Hiệu trưởng:

Dorsey Moore, Tổng giám đốc điều hành/Giám đốc

Điện thoại:

(408) 459-6402

Khoảng cách lớp:

12-Người lớn

Đến ngày 1 tháng 2 hàng năm, theo luật của tiểu bang, mọi trường học tại California đều phải công bố Báo cáo trách nhiệm giải trình của trường học (SARC). SARC chứa thông tin về tình trạng và hiệu suất của từng trường công lập tại California. Theo Công thức tài trợ kiểm soát địa phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm giải trình của địa phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hàng năm của trường cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể để giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

-

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập vào các báo

cáo của những năm trước, hãy xem trang web SARC của Sở Giáo dục California (CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/> .

- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, hãy xem trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/> .
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng nhà trường hoặc văn phòng quận.

Dữ liệuQuest

DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến nằm trên trang web DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có chứa thông tin bổ sung về trường này và so sánh trường với quận và hạt. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo để giải trình (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, tuyển sinh, tốt nghiệp trung học, bỏ học, tuyển sinh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng điều khiển trường học California

Bảng điều khiển trường học California (Bảng điều khiển) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống trách nhiệm giải trình và cải tiến liên tục mới của California và cung cấp thông tin về cách LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của nhóm học sinh đa dạng của California. Bảng điều khiển chứa các báo cáo hiển thị hiệu suất của LEA, trường học và nhóm học sinh trên một loạt các biện pháp của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Internet access is available at public libraries and other locations that are publicly accessible (e.g., the California State Library). Access to the Internet at libraries and public locations is generally provided on a first-come, first-served basis. Other use restrictions may include the hours of operation, the length of time that a workstation may be used (depending on availability), the types of software programs available on a workstation, and the ability to print documents.

Admission Requirements for the University of California (UC)

Admission requirements for the UC follow guidelines set forth in the Master Plan, which requires that the top one-eighth of the state's high school graduates, as well as those transfer students who have successfully completed specified college course work, be eligible for admission to the UC. These requirements are designed to ensure that all eligible students are adequately prepared for University-level work. For general admissions requirements, please visit the UC Admissions Information website at <https://admission.universityofcalifornia.edu/>.

Admission Requirements for the California State University (CSU)

Eligibility for admission to the CSU is determined by three factors: (1) Specific high school courses, (2) Grades in specified courses and test scores, and (3) Graduation from high school. Some campuses have higher standards for particular majors or students who live outside the local campus area. Because of the number of students who apply, a few campuses have higher standards (supplementary admission criteria) for all applicants. Most CSU campuses have local admission guarantee policies for students who graduate or transfer from high schools and colleges that are historically served by a CSU campus in that region. For admission, application, and fee information, see the CSU website at <https://www2.calstate.edu/>.

About This School

Dorsey Moore, CEO/Superintendent

Principal, San Jose Conservation Corps Charter

The San Jose Conservation Corps Charter School (SJCCCS) has been offering critical safety net educational services to the area's opportunity youth for just over 20 years, serving young adults. Today, approximately 400 young adults, ages 17 ½ to 27, come through our doors each year. Some come and meet their goal of completing their high school diploma, others find they are not ready for the commitment and choose to come back another day. What is true of all our students, however, is they come looking for the chance to jump start their futures, to make positive changes in their lives, and find a community that will be welcoming and safe.

SJCCCS has always been an alternative school, at one point meeting the ASAM designation and now as a Dashboard Alternative School Status (DASS) site. This designation allows us to identify and track metrics that reflect the unique, adult population we serve. Students are very often enrolled for only a short time - whether because they only needed a few credits to complete their degree or because one of life's challenges must take precedence over their education. As such, traditional tracking measures of graduation, persistence, and even enrollment are altered and generally do not meet the statewide benchmarks set for traditional schools.

The other aspect that sets SJCCCS apart from even other DASS schools, is its close attention to its "whole person" approach and utilization of intensive support services. This focus stems from the organizational strategic plan by the San Jose Conservation Corps (SJCC) which identifies the path for every corpsmember - whether they are enrolled in only the job training program, only the charter school, or both - as the

“corpsmember journey.” This path includes helping them stabilize their lives by finding food or housing security, accessing childcare to help with their young children or siblings, or receiving help with transportation so they can show up to work or school on time, each and every day. It also includes mental health support, which is now offered on site as well as through contracted services. Because SJCCCS has many of these support elements already in place, we are pursuing funding under the community schools model that will help to define and sustain this critical aspect of our school.

We invite the readers of this petition to see beyond the numbers to the students behind them. They are students like:

? a 26-year-old mom of one who takes care of her own mother who faces health concerns. She finally made the time in her life to return to school and complete her diploma. She came back to school after being laid off from the Tesla assembly line alongside several other workers without their high school diploma; she now works closely with our College and Career Counselor in pursuing her passion for auto mechanical engineering.

? an 18-year-old student with a learning disability who has spent most of his life as a transient student in the foster care system. He has learned to advocate for himself and has rediscovered his passion for art, music and travel.

? A 22-year-old who moved around through foster care when she was previously in high school during COVID. She struggled with staying motivated and with her mental health and did not receive the support she needed. Now, she is learning to ask for help and realizing her hopes of going to college and enrolling in trucking school.

About Our School



John Phung, Ed.D
Principal

San Jose Conservation Corps + Charter School

2650 Senter Road

San Jose, Ca 95111

jphung@sjcccs.org

Cell: 669-369-1482

Direct: 408-283-7171

Contact

San Jose Conservation Corps Charter
1560 Berger Dr.
San Jose, CA 95112-2703

Phone: [\(408\) 459-6402](tel:4084596402)

Email: dmoore@sjcccs.org

Contact Information (School Year 2024–25)

District Contact Information (School Year 2024–25)

District Name

East Side Union High

Phone Number

(408) 347-5000

Superintendent

Vander Zee, Glenn

Email Address

vanderzeeg@esuhsd.org

Website

www.esuhsd.org

School Contact Information (School Year 2024–25)

School Name

San Jose Conservation Corps Charter

Street

1560 Berger Dr.

City, State, Zip

San Jose, CA , 95112-2703

Phone Number

(408) 459-6402

Principal

Dorsey Moore, CEO/Superintendent

Email Address

dmoore@sjcccs.org

Website

www.sjcccharterschool.org

Grade Span

12-Adult

County-District-School (CDS) Code

43694274330676

School Description and Mission Statement (School Year 2024–25)

The San Jose Conservation Corps + Charter School is develops young adults to create transformational change for our community and our planet.

The San Jose Conservation Corps Charter School (SJCCCS) has been offering critical safety net educational services to the area’s opportunity youth for just over 20 years, serving young adults. Today, approximately 400 young adults, ages 17 ½ to 27, come through our doors each year. Some come and meet their goal of completing their high school diploma, others find they are not ready for the commitment and choose to come back another day. What is true of all our students, however, is they come looking for the chance to jump start their futures, to make positive changes in their lives, and find a community that will be welcoming and safe. As a school with Dashboard Alternative School Status (DASS), the school pays close attention to its “whole-person” approach and utilization of intensive support services. These supports help these young adults stabilize their lives so they can be successful in school, attaining their goal of earning their high school diploma.

Student Enrollment by Grade Level (School Year 2023–24)

Grade Level	Number of Students
Grade 12	176
Total Enrollment	176

Student Enrollment by Student Group (School Year 2023–24)

Student Group	Percent of Total Enrollment
Female	35.00%

Male	65.00%
Non-Binary	0.00%
American Indian or Alaska Native	0.60%
Asian	4.00%
Black or African American	1.10%
Filipino	1.10%
Hispanic or Latino	89.20%
Native Hawaiian or Pacific Islander	0.00%
Two or More Races	0.60%
White	3.40%

Student Group (Other)	Percent of Total Enrollment
English Learners	34.10%
Foster Youth	0.00%
Homeless	2.30%
Migrant	0.00%
Socioeconomically Disadvantaged	85.80%

Students with Disabilities

10.20%

A. Conditions of Learning

State Priority: Basic

The SARC provides the following information relevant to the State priority: Basic (Priority 1):

- Degree to which teachers are appropriately assigned and fully credentialed in the subject area and for the pupils they are teaching;
- Pupils have access to standards-aligned instructional materials; and
- School facilities are maintained in good repair

Teacher Preparation and Placement (School Year 2020–21)

Authorization/Assignment	School Number	School Percent	District Number	District Percent	State Number	State Percent
Fully (Preliminary or Clear) Credentialed for Subject and Student Placement (properly assigned)	4.40	80.73 %	943.40	83.36 %	2283.66.10	83.12 %
Intern Credential Holders Properly Assigned	0.00	0.00%	29.90	2.65%	4205.90	1.53 %
Teachers Without Credentials and Misassignments (“ineffective” under ESSA)	1.00	18.18 %	71.80	6.35%	1121.6.70	4.08 %
Credentialed Teachers Assigned Out-of-Field (“out-of-field” under ESSA)	0.00	0.00%	25.50	2.25%	1211.5.80	4.41 %
Unknown/Incomplete/NA	0.00	0.91%	60.90	5.39%	1885.4.30	6.86 %
Total Teaching Positions	5.50	100.00%	1131.80	100.00%	2747.59.10	100.00%

Note: The data in this table is based on full-time equivalent (FTE) status. One FTE equals one staff member working full-time; one FTE could also represent two staff members who each work 50 percent of full-time. Additionally, an assignment is defined as a position that an educator is assigned based on setting, subject, and grade level. An authorization is defined as the services that an educator is authorized to provide to students.

Teacher Preparation and Placement (School Year 2021–22)

Authorization/Assignment	School Number	School Percent	District Number	District Percent	State Number	State Percent
Fully (Preliminary or Clear) Credentialed for Subject and Student Placement (properly assigned)	5.00	91.07%	943.60	82.39%	2344.05	84.00%
Intern Credential Holders Properly Assigned	0.00	0.00%	35.40	3.10%	4853.00	1.74%
Teachers Without Credentials and Misassignments (“ineffective” under ESSA)	0.40	8.93%	79.50	6.95%	1200.15	4.30%
Credentialed Teachers Assigned Out-of-Field (“out-of-field” under ESSA)	0.00	0.00%	25.60	2.24%	1195.31	4.28%
Unknown/Incomplete/NA	0.00	0.00%	60.90	5.32%	1583.19	5.67%
Total Teaching Positions	5.40	100.00%	1145.30	100.00%	2790.44	100.00%

Note: The data in this table is based on full-time equivalent (FTE) status. One FTE equals one staff member working full-time; one FTE could also represent two staff members who each work 50 percent of full-time. Additionally, an assignment is defined as a position that an educator is assigned based on setting, subject, and grade level. An authorization is defined as the services that an educator is authorized to provide to students.

Teacher Preparation and Placement (School Year 2022–23)

Authorization/Assignment	School Number	School Percent	District Number	District Percent	State Number	State Percent
Fully (Preliminary or Clear) Credentialed for Subject and Student Placement (properly assigned)	6.10	76.63 %	923.60	82.88 %	231142.40	100.00 %
Intern Credential Holders Properly Assigned	0.00	0.00 %	22.80	2.05 %	5566.40	2.00 %
Teachers Without Credentials and Misassignments ("ineffective" under ESSA)	0.90	12.00 %	91.50	8.21 %	14938.30	5.38 %
Credentialed Teachers Assigned Out-of-Field ("out-of-field" under ESSA)	0.90	11.25 %	22.90	2.06 %	11746.90	4.23 %
Unknown/Incomplete/NA	0.00	0.00 %	53.30	4.79 %	14303.80	5.15 %
Total Teaching Positions	8.00	100.00 %	1114.40	100.00 %	277698	100 %

Note: The data in this table is based on full-time equivalent (FTE) status. One FTE equals one staff member working full-time; one FTE could also represent two staff members who each work 50 percent of full-time. Additionally, an assignment is defined as a position that an educator is assigned based on setting, subject, and grade level. An authorization is defined as the services that an educator is authorized to provide to students.

Teachers Without Credentials and Misassignments

(considered "ineffective" under ESSA)

Authorization/Assignment	2020-21 Number	2021-22 Number	2022-23 Number
Permits and Waivers	0.00	0.00	0

Misassignments	1.00	0.40	0.9
Vacant Positions	0.00	0.00	0
Total Teachers Without Credentials and Misassignments	1.00	0.40	0.9

Credentialed Teachers Assigned Out-of-Field

(considered "out-of-field" under ESSA)

Indicator	2020-21 Number	2021-22 Number	2022-23 Number
Credentialed Teachers Authorized on a Permit or Waiver	0.00	0.00	0
Local Assignment Options	0.00	0.00	0.9
Total Out-of-Field Teachers	0.00	0.00	0.9

Class Assignments

Indicator	2020-21 Per cent	2021-22 Per cent	2022-23 Per cent
Misassignments for English Learners (a percentage of all the classes with English learners taught by teachers that are misassigned)	15.70%	8%	14.4%
No credential, permit or authorization to teach (a percentage of all the classes taught by teachers with no record of an authorization to teach)	0.0%	0%	0%

Note: For more information refer to the Updated Teacher Equity Definitions web page at <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>.

Quality, Currency, Availability of Textbooks and Other Instructional Materials (School Year 2024–25)

Year and month in which the data were collected: 2023

Subject	List of Textbooks and Other Instructional Materials/Indicate if from Most Recent Adoption/Year of Adoption	Percent Students Lacking Own Assigned Copy
Reading/Language Arts		0
Mathematics		0
Science		0
History-Social Science		0
Foreign Language		0
Health		0
Visual and Performing Arts		0
Science Lab Eqpmt (Grades 9-12)	N/A	0

Note: Cells with N/A values do not require data.

School Facility Conditions and Planned Improvements

School Facility Good Repair Status

Using the most recently collected Facility Inspection Tool (FIT) data (or equivalent), provide the following:

- Determination of repair status for systems listed
- Description of any needed maintenance to ensure good repair
- The year and month in which the data were collected
- The rate for each system inspected
- The overall rating

Year and month of the most recent FIT report: 2023

System Inspected	Rating	Repair Needed and Action Taken or Planned
Systems: Gas Leaks, Mechanical/HVAC, Sewer		
Interior: Interior Surfaces		
Cleanliness: Overall Cleanliness, Pest/Vermin Infestation		
Electrical: Electrical		
Restrooms/Fountains: Restrooms, Sinks/Fountains		
Safety: Fire Safety, Hazardous Materials		
Structural: Structural Damage, Roofs		
External: Playground/School Grounds, Windows/Doors/Gates/Fences		

Overall Facility Rate

Year and month of the most recent FIT report: 2023

Overall Rating

B. Pupil Outcomes

State Priority: Pupil Achievement

The SARC provides the following information relevant to the State priority: Pupil Achievement (Priority 4):

- Statewide assessments (i.e., California Assessment of Student Performance and Progress [CAASPP] System includes assessments for English language arts/literacy [ELA], mathematics, and science for students in the general education population and the California Alternate Assessment [CAA]. Only eligible students may participate in the administration of the CAA. CAA items are aligned with alternate achievement standards, which are linked with the Common Core Standards [CCSS] or California Next Generation Science Standards [CA NGSS] for students with the most significant cognitive disabilities).

The CAASPP System encompasses the following assessments and student participation requirements:

- Smarter Balanced Summative Assessments and CAA for ELA in grades three through eight and grade eleven.
 - Smarter Balanced Summative Assessments and CAA for mathematics in grades three through eight and grade eleven.
 - California Science Test (CAST) and CAA for Science in grades five, eight, and once in high school (i.e., grade ten, eleven, or twelve).
- College and Career Ready: The percentage of students who have successfully completed courses that satisfy the requirements for entrance to the University of California and the California State University, or career technical education sequences or programs of study.

CAASPP Test Results in ELA and Mathematics for All Students taking and completing state-administered assessments Grades Three through Eight and Grade Eleven
Percentage of Students Meeting or Exceeding the State Standard

Subject	School 2022	School 2023	District 2022	District 2023	State 2022	State 2023
English Language Arts / Literacy (grades 3-8 and 11)	-23	-24	-23	-24	46%	
Mathematics (grades 3-8 and 11)					34%	

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

Note: ELA and Mathematics test results include the Smarter Balanced Summative Assessments and the CAA. The "Percent Met or Exceeded" is calculated by taking the total number of students who met or exceeded the standard on the Smarter Balanced Summative Assessment plus the total number of students who met the standard (i.e., achieved Level 3-Alternate) on the CAA divided by the total number of students who participated in both assessments.

CAASPP Test Results in ELA by Student Group for students taking and completing state-administered assessment Grades Three through Eight and Grade Eleven (School Year 2023–24)

Student Group	Total Enrollment	Number Tested	Percent Tested	Percent Not Tested	Percent Met or Exceeded
All Students					
Female					
Male					
American Indian or Alaska Native					
Asian					
Black or African American					
Filipino					
Hispanic or Latino					

Native Hawaiian or Pacific
Islander

Two or More Races

White

English Learners

Foster Youth

Homeless

Military

Socioeconomically
Disadvantaged

Students Receiving Migrant
Education Services

Students with Disabilities

Note: ELA test results include the Smarter Balanced Summative Assessments and the CAA. The “Percent Met or Exceeded” is calculated by taking the total number of students who met or exceeded the standard on the Smarter Balanced Summative Assessment plus the total number of students who met the standard (i.e., achieved Level 3–Alternate) on the CAA divided by the total number of students who participated in both assessments.

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

Note: The number of students tested includes all students who participated in the test whether they received a score or not; however, the number of students tested is not the number that was used to calculate the achievement level percentages. The achievement level percentages are calculated using only students who received scores.

CAASPP Test Results in Mathematics by Student Group for students taking and completing state-administered assessment Grades Three through Eight and Grade Eleven (School Year 2023–24)

Student Group	Total Enrollment	Number Tested	Percent Tested	Percent Not Tested	Percent Met or Exceeded
All Students					
Female					
Male					
American Indian or Alaska Native					
Asian					
Black or African American					
Filipino					
Hispanic or Latino					
Native Hawaiian or Pacific Islander					
Two or More Races					
White					
English Learners					

Foster Youth

Homeless

Military

Socioeconomically
Disadvantaged

Students Receiving Migrant
Education Services

Students with Disabilities

Note: Mathematics test results include the Smarter Balanced Summative Assessments and the CAA. The “Percent Met or Exceeded” is calculated by taking the total number of students who met or exceeded the standard on the Smarter Balanced Summative Assessment plus the total number of students who met the standard (i.e., achieved Level 3–Alternate) on the CAA divided by the total number of students who participated in both assessments.

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

Note: The number of students tested includes all students who participated in the test whether they received a score or not; however, the number of students tested is not the number that was used to calculate the achievement level percentages. The achievement level percentages are calculated using only students who received scores.

CAASPP Test Results in Science for All Students
Grades Five, Eight and High School
Percentage of Students Meeting or Exceeding the State Standard

Subject	School	School	District	District	State	State
	2022–	2023–	2022–	2023–	2022–	2023–
	23	24	23	24	23	24

Science (grades 5, 8, and high school)	3.57%	38.21%	39.02%	30.29%	30.73%
--	-------	--------	--------	--------	--------

Note: Science test results include the CAST and the CAA for Science. The "Percent Met or Exceeded" is calculated by taking the total number of students who met or exceeded the standard on the CAST plus the total number of students who met the standard (i.e., achieved Level 3–Alternate) on the CAA for Science divided by the total number of students who participated in a science assessment.

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

Note: The number of students tested includes all students who participated in the test whether they received a score or not; however, the number of students tested is not the number that was used to calculate the achievement level percentages. The achievement level percentages are calculated using only students who received scores.

CAASPP Test Results in Science by Student Group
 Grades Five, Eight and High School (School Year 2023–24)

Student Group	Total Enrollment	Number Tested	Percent Tested	Percent Not Tested	Percent Met or Exceeded
All Students	67	56	83.58%	16.42%	3.57%
Female	24	18	75.00%	25.00%	5.56%
Male	42	37	88.10%	11.90%	2.70%
American Indian or Alaska Native	0	0	0%	0%	0%
Asian	--	--	--	--	--

Black or African American	--	--	--	--	--
Filipino	--	--	--	--	--
Hispanic or Latino	56	47	83.93 %	16.07 %	4.26%
Native Hawaiian or Pacific Islander	--	--	--	--	--
Two or More Races	0	0	0%	0%	0%
White	--	--	--	--	--
English Learners	16	14	87.50 %	12.50 %	7.14%
Foster Youth	--	--	--	--	--
Homeless	--	--	--	--	--
Military	0	0	0%	0%	0%
Socioeconomically Disadvantaged	52	41	78.85 %	21.15 %	4.88%
Students Receiving Migrant Education Services	0	0	0%	0%	0%
Students with Disabilities	--	--	--	--	--

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

Career Technical Education (CTE) Programs (School Year 2023–24)

State Priority: Other Pupil Outcomes

The SARC provides the following information relevant to the State priority: Other Pupil Outcomes (Priority 8):

- Pupil outcomes in the subject area of physical education

California Physical Fitness Test Results (School Year 2023–24)
 Percentage of Students Participating in each of the five Fitness Components

Grade	Component 1: Aerobic Capacity	Component 2: Abdominal Strength and Endurance	Component 3: Trunk Extensor and Strength and Flexibility	Component 4: Upper Body Strength and Endurance	Component 5: Flexibility
-------	-------------------------------	---	--	--	--------------------------

Note: The administration of the PFT requires only participation results for these five fitness areas.

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

C. Engagement

State Priority: Parental Involvement

The SARC provides the following information relevant to the State priority: Parental Involvement (Priority 3):

- Efforts the school district makes to seek parent input in making decisions regarding the school district and at each school site

Opportunities for Parental Involvement (School Year 2024–25)

State Priority: Pupil Engagement

The SARC provides the following information relevant to the State priority: Pupil Engagement (Priority 5):

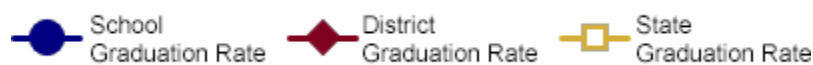
- High school graduation rates;
- High school dropout rates; and
- Chronic Absenteeism

Graduation Rate and Dropout Rate (Four-Year Cohort Rate)

Indicator	School 2021	School 2022	School 2023	District 2021	District 2022	District 2023	State 2021	State 2022	State 2023
	-22	-23	-24	-22	-23	-24	-22	-23	-24
Graduation Rate	16.9%	38.9%	52.0%	81.5%	77.8%	80.5%	87%	86.2%	86.4%
Dropout Rate	18.3%	15.4%	12.0%	13.6%	15.2%	12.3%	7.8%	8.2%	8.9%

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a student population is ten or fewer.

Graduation Rates



Dropout Rates



Graduation Rate by Student Group (Four-Year Cohort Rate) (School Year 2023–24)

Student Group	Number of Students in Cohort	Number of Cohort Graduates	Cohort Graduation Rate
All Students	150	78	52.0%
Female	43	18	41.9%
Male	107	60	56.1%
Non-Binary	0.0	0.0	0.0%
American Indian or Alaska Native	--	--	--

Asian	--	--	--
Black or African American	--	--	--
Filipino	--	--	--
Hispanic or Latino	121	60	49.6%
Native Hawaiian or Pacific Islander	--	--	--
Two or More Races	0	0	0.00%
White	--	--	--
English Learners	65	38	58.5%
Foster Youth	--	--	--
Homeless	37	15	40.5%
Socioeconomically Disadvantaged	141	74	52.5%
Students Receiving Migrant Education Services	--	--	--
Students with Disabilities	22	11	50.0%

For information on the Four-Year Adjusted Cohort Graduation Rate (ACGR), visit the CDE Adjusted Cohort Graduation Rate web page at <https://www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp>.

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a student population is ten or fewer.

Chronic Absenteeism by Student Group (School Year 2023–24)

Student Group	Cumulative Enrollment	Chronic Absenteeism Eligible Enrollment	Chronic Absenteeism Count	Chronic Absenteeism Rate
All Students	431	305	194	63.6%
Female	149	110	79	71.8%
Male	281	194	114	58.8%
Non-Binary	0	0	0	0%
American Indian or Alaska Native	1	1	0	0%
Asian	16	8	3	37.5%
Black or African American	16	8	3	37.5%
Filipino	8	4	3	75%
Hispanic or Latino	364	269	177	65.8%
Native Hawaiian or Pacific Islander	1	0	0	0%
Two or More Races	5	1	0	0%
White	20	14	8	57.1%
English Learners	138	102	58	56.9%

Foster Youth	3	1	1	100%
Homeless	40	28	15	53.6%
Socioeconomically Disadvantaged	353	266	174	65.4%
Students Receiving Migrant Education Services	0	0	0	0%
Students with Disabilities	47	38	23	60.5%

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

State Priority: School Climate

The SARC provides the following information relevant to the State priority: School Climate (Priority 6):

- Pupil suspension rates;
- Pupil expulsion rates; and
- Other local measures on the sense of safety

Suspensions and Expulsions

Rate	School 2021- 22	School 2022- 23	School 2023- 24	District 2021- 22	District 2022- 23	District 2023- 24	State 2021- 22	State 2022- 23	State 2023- 24
Suspensions	0.00%	0.00%	0.00%	3.41%	3.72%	0.00%	3.17%	3.60%	3.28%
Expulsions	0.00%	0.00%	0.00%	0.08%	0.05%	0.05%	0.07%	0.08%	0.07%

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

Suspensions and Expulsions by Student Group (School Year 2023-24)

Student Group	Suspensions Rate	Expulsions Rate
All Students	0%	0%
Female	0%	0%
Male	0%	0%
Non-Binary	0%	0%
American Indian or Alaska Native	0%	0%
Asian	0%	0%
Black or African American	0%	0%
Filipino	0%	0%
Hispanic or Latino	0%	0%
Native Hawaiian or Pacific Islander	0%	0%
Two or More Races	0%	0%
White	0%	0%
English Learners	0%	0%
Foster Youth	0%	0%
Homeless	0%	0%

Socioeconomically Disadvantaged	0%	0%
Students Receiving Migrant Education Services	0%	0%
Students with Disabilities	0%	0%

Note: To protect student privacy, double dashes (--) are used in the table when the cell size within a selected student population is ten or fewer.

School Safety Plan (School Year 2024–25)

D. Other SARC information

The information in this section is required to be in the SARC but is not included in the state priorities for LCFF.

Average Class Size and Class Size Distribution (Secondary) (School Year 2021–22)

Subject	Average Class Size	Number of Classes* 1-22	Number of Classes* 23-32	Number of Classes* 33+
English Language Arts	11.00	22	1	
Mathematics	20.00	5	1	
Science	16.00	6		
Social Science	32.00	1	1	3

* Number of classes indicates how many classrooms fall into each size category (a range of total students per classroom). At the secondary school level, this information is reported by subject area rather than grade level.

Average Class Size and Class Size Distribution (Secondary) (School Year 2022–23)

Subject	Average Class Size	Number of Classes* 1-22	Number of Classes* 23-32	Number of Classes* 33+
English Language Arts	12.00	28	4	0
Mathematics	27.00	1	3	2
Science	12.00	11	1	1
Social Science	11.00	12	3	2

* Number of classes indicates how many classrooms fall into each size category (a range of total students per classroom). At the secondary school level, this information is reported by subject area rather than grade level.

Average Class Size and Class Size Distribution (Secondary) (School Year 2023–24)

Subject	Average Class Size	Number of Classes* 1-22	Number of Classes* 23-32	Number of Classes* 33+
English Language Arts	12.00	32	5	
Mathematics	15.00	8	3	2
Science	12.00	11	2	1
Social Science	10.00	17		5

* Number of classes indicates how many classrooms fall into each size category (a range of total students per classroom). At the secondary school level, this information is reported by subject area rather than grade level.

Ratio of Pupils to Academic Counselor (School Year 2023–24)

SJCCCS deploys a variety of support staff and counselors to help students navigate both their academic journey and person journey through the school, ensuring they have all their basic needs met and they have a clear plan of how they can accomplish their goals.

Title	Ratio
Pupils to Academic Counselor*	176

* One full-time equivalent (FTE) equals one staff member working full-time; one FTE could also represent two staff members who each work 50 percent of full-time.

Student Support Services Staff (School Year 2023–24)

SJCCCS has one licensed mental health counselor on campus and an additional success navigator who also provides case management and referrals.

Title	Number of FTE* Assigned to School
Counselor (Academic, Social/Behavioral or Career Development)	1.00
Library Media Teacher (Librarian)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (bán chuyên nghiệp)	
Nhà tâm lý học	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên gia về giọng nói/ngôn ngữ/thính giác	
Chuyên gia tài nguyên (không giảng dạy)	

Khác**

0,00

* Một FTE tương đương toàn thời gian (FTE) bằng một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

** Thể loại "Khác" dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ sinh viên khác không được liệt kê.

Chi phí cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường (Năm tài chính 2022–23)

Mức độ	Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	Chi phí cho mỗi học sinh (có giới hạn)	Chi phí cho mỗi học sinh (Không giới hạn)	Mức lương trung bình của giáo viên
Trang web của trường	--	--	--	--
Huyện	Không có	Không có	--	111039,00 đô la
Phần trăm chênh lệch – Địa điểm trường học và Quận	Không có	Không có	--	--
Tình trạng	Không có	Không có	10770,62 đô la	105265,00 đô la
Chênh lệch phần trăm – Địa điểm trường học và tiểu bang	Không có	Không có	--	--

Lưu ý: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các loại dịch vụ được tài trợ (Năm tài chính 2023–24)

Lương giáo viên và hành chính (Năm tài chính 2022–23)

Loại	Quận Số tiền	Trung bình của tiểu bang cho các quận trong cùng một danh mục
-------------	---------------------	--

Lương giáo viên mới ra trường	67050,00 đô la	\$62635.36
Mức lương trung bình của giáo viên	105970,0 0 đô la	\$101698.23
Mức lương giáo viên cao nhất	135864,0 0 đô la	128981,69 đô la
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	0,00 đô la	--
Mức lương hiệu trưởng trung bình (trung bình)	0,00 đô la	162013.00 đô la
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Cao)	173213,0 0 đô la	182697,44 đô la
Lương của giám đốc	322440,0 0 đô la	298748,19 đô la
Phần trăm ngân sách dành cho lương giáo viên	0,31%	30,11%
Phần trăm ngân sách dành cho lương hành chính	0,03%	4,78%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, hãy xem trang web Lương và Quyền lợi được chứng nhận của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> .

Phát triển chuyên môn

	Đo lường	2022-2	2023-2	2024-2
		3	4	5
Số ngày học dành cho Phát triển Nhân viên và Cải tiến Liên tục				